

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2021.
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong
2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa - tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Huỳnh Hùng C, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bé K, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông C xin vắng mặt, bà K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Huỳnh Hùng C trình bày: Do quen biết nên ông Lê Huỳnh Hùng C và bà Huỳnh Thị Bé K tự nguyện đến với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 12/5/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà K gây ra nợ nần, ông C đã khuyên răn nhiều lần nhưng bà K không thay đổi. Năm 2020, vợ chồng cự cãi nên bà K bỏ về bên ruột sinh sống. Từ khi sống ly thân đến nay giữa ông và bà K không còn quan tâm chăm

sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Bé K vắng mặt và không có lời trình bày.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng bị đơn không hợp tác nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt. Bị đơn đồng ý ly hôn nhưng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do ông C gây ra nợ nần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông C yêu cầu ly hôn và được bà K đồng ý là phù hợp. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông C và bà K xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Huỳnh Hùng C và Bà Huỳnh Thị Bé K có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông C yêu cầu ly hôn, bà K đang cư trú tại ấp 2, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Huỳnh Hùng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Huỳnh Hùng C, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa bà K xác định mâu thuẫn vợ chồng là do ông C gây ra nợ nần tiền bạc. Do ông C có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX không làm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn do ông C hay bà K. Tuy nhiên cả ông C và bà K đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn khắc phục được. Hậu quả bà K đã về bên cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2020. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông C và bà K trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song bà K không tham gia cho thấy bà không còn quan tâm tới mối quan hệ hôn nhân này. Tại phiên tòa bà K thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

trầm trọng, ông C và bà K không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông C là phù hợp với khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 và 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Huỳnh Hùng C đối với bà Huỳnh Thị Bé K.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huỳnh Hùng C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Bé K.

Án phí: Ông Lê Huỳnh Hùng C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007700 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Ông Lê Huỳnh Hùng C không phải nộp thêm án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công Ki.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương